

Số: 668 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh
tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 38/TB-HĐND ngày 22/8/2022 về Kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. Đối với lĩnh vực y tế

1. Công tác tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19

- Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19 đảm bảo không bỏ sót đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tăng tỷ lệ bao phủ vắc-xin tại các địa phương, các cơ quan, đơn vị theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 664/CD-TTg ngày 25/7/2022.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tiêm vắc-xin, lợi ích, hiệu quả của vắc-xin. Công khai các điểm tiêm chủng trên địa bàn (địa chỉ, người phụ trách, thông tin liên hệ) và thông tin đến người dân để người dân biết và đi tiêm chủng kịp thời.

- Đến nay, tỉnh Đắk Nông đã tiếp nhận 1.730.660 liều vắc xin phòng COVID-19 và triển khai tiêm được 1.716.140 liều, cơ bản hoàn thành việc tiêm đủ liều cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên; tỷ lệ tiêm mũi 3 (liều nhắc lại lần 1) cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 89,41% và tiêm mũi 4 (nhắc lần 2) đạt 96,27%; tỷ lệ tiêm mũi 3 cho đối tượng trẻ từ 12-17 tuổi đạt 80%, tỷ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 95,42% và 67,94%. Nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên vẫn còn hơn 34.226 người chưa tiêm mũi 3 và 2.430 người chưa tiêm mũi 4; nhóm đối tượng trẻ từ 12-17 tuổi còn 11.729 người chưa tiêm mũi 3; nhóm đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi còn hơn 4.546 trẻ chưa tiêm mũi 1 và 31.809 chưa tiêm mũi 2.

* Đề xuất, kiến nghị: Bộ Y tế sớm cấp vắc-xin theo đề xuất để triển khai đảm bảo đạt yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác đảm bảo thuốc, vật tư y tế (VTYT) tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

- Tình trạng thiếu thuốc trong thời gian vừa qua đã diễn ra trên quy mô cả nước: (1) trong 02 năm dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy dẫn đến một số loại thuốc bị thiếu (do không có nhà

cung cấp). (2) Trong thời gian chống dịch COVID-19, nhu cầu thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh giảm do lượng bệnh nhân giảm nên các công ty sản xuất thuốc giảm sản lượng đến khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, số lượt bệnh nhân đến khám tăng cao đột biến nên dẫn đến thiếu thuốc cục bộ. (3) Vương mắc liên quan đến công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu (đấu thầu tập trung quốc gia) và vương mắc do các văn bản hướng dẫn chưa đồng nhất nên khó khăn cho các địa phương trong việc triển khai thực hiện.

- Giải pháp: UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các Sở, ngành để đảm bảo thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn: (1) Giải pháp trước mắt điều chuyển thuốc từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu; đối với các thuốc bị đứt, không thể thay thế, Hội đồng thuốc và điều trị đơn vị thay đổi phác đồ điều trị cho phù hợp với thuốc hiện có (theo nguyên tắc đảm bảo, hiệu quả, an toàn, hợp lý). (2) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh được phép mua thuốc trong trường hợp cấp bách theo quy định của pháp luật. (3) Khẩn trương hoàn tất việc đấu thầu cung ứng thuốc năm 2022-2023; tiến hành ký hợp đồng mua bán với các nhà thầu để có thuốc sử dụng cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Công tác tổ chức, cán bộ

- Từ năm 2018 đến 10/2022 có 80 bác sĩ nghỉ việc và 12 bác sĩ chuyển công tác ra ngoài tỉnh. Số lượng nghỉ việc, chuyển công tác 2018-2022, cụ thể như sau:

- Nguyên nhân: (1) do mức lương thấp không bảo đảm nhu cầu cuộc sống, mặt khác trong thời gian gần đây do xã hội hóa y tế nên hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân phát triển mạnh, thu hút bệnh nhân nên các cơ sở tư nhân sẵn sàng trả lương cao cho cán bộ y tế nên dẫn tới tình trạng nhiều cán bộ y tế chuyển từ cơ sở công lập sang dân lập để hành nghề. (2) Do thời gian chống dịch COVID-19 vất vả, áp lực công việc lớn, trách nhiệm cao. (3) Môi trường làm việc và thăng tiến, cơ hội phát triển kỹ năng, tích lũy kiến thức thấp, bác sĩ trẻ bỏ đi vì lo ngại không phát triển chuyên sâu về nghề nghiệp. (4) Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên muốn về gần nhà để sum họp gia đình.

- Giải pháp: (1) Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh giúp thu hút được 47 bác sĩ, trong đó có 04 bác sĩ sau đại học với số tiền 9,7 tỷ đồng, đãi ngộ cho 2.120 lượt cán bộ chuyên môn với số tiền 20,9 tỷ đồng. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, làm giảm phần nào số lượng bác sĩ bỏ việc. (2) Tiếp tục kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sớm nâng lương cho đội ngũ cán bộ y tế để bảo đảm cuộc sống. (3) Tìm hiểu tâm tư nguyện vọng để tạo môi trường làm việc thân thiện, để cán bộ y tế có cơ hội được công hiến và thăng tiến trong công việc; tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh thay cho Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh.

4. Về tổ chức, vận hành bộ máy sau khi sát nhập Trung tâm Y tế với bệnh viện đa khoa tuyến huyện

4.1. Tổ chức thực hiện

- Về cơ chế vận hành của việc sáp nhập các Trung tâm Y tế với Bệnh viện đa khoa huyện hiện nay đang thực hiện theo quy định về Trung tâm Y tế đa chức năng tại Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (được thay thế bằng Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương) và tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Về cơ bản việc sáp nhập các Trung tâm Y tế với Bệnh viện đa khoa cấp huyện hiện nay đối với ngành Y tế Đăk Nông là đúng quy định pháp luật và đúng chủ trương của Đảng. Mô hình đó cũng đã phát huy hiệu quả trong hoạt động, được minh chứng trong việc phòng, chống đại dịch COVID-19 trong thời gian qua.

- Tuy nhiên, mô hình đó cũng có hạn chế trong lộ trình tự chủ của các đơn vị vì hệ khám chữa bệnh có thu chưa thể đáp ứng được về tài chính chung cho cả hệ dự phòng và dân số.

4.2. Đề xuất, giải pháp

- Đề xuất với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về việc xây dựng, hoàn thiện các thể chế: (1) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công (SNC) sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí; ban hành đơn giá, giá dịch vụ SNC sử dụng ngân sách nhà nước theo lộ trình giá dịch vụ được tính đủ chi phí làm cơ sở để các ĐVSNCL xác định mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị; (3) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công; (4) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị ngoài công lập, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ SNC theo cơ chế thị trường để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ SNC....

- Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL theo ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng phương án, xác định rõ lộ trình tiếp nhận các ĐVSNCL thuộc Bộ, ngành về địa phương quản lý.

- Trình Đề án tự chủ của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ SNC.

5. Công tác Tài chính

5.1. Việc chi trả chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19

Đến nay, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19 như sau:

- Năm 2021:

+ Chế độ, chính sách đặc thù: Đã hoàn thành chi trả đầy đủ cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia công tác phòng chống dịch.

+ Đối với kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly tập trung, các nội dung chi khác còn thiếu năm 2021 chưa thanh toán cho đơn vị cung ứng và cán bộ viên chức ngành y tế, số tiền 25.734 triệu đồng. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bổ sung kinh phí để thực hiện.

- Năm 2022:

+ Chế độ, chính sách đặc thù phát sinh 6 tháng năm 2022, số tiền: 37.630 triệu đồng đã bố trí dự toán để chi trả là 13.985 triệu đồng, số còn thiếu đề nghị bổ sung là: 23.645 triệu đồng.

+ Chế độ, chính sách đặc thù phát sinh 6 tháng cuối 2022, số tiền: 10.086 triệu đồng

+ Đối với kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly tập trung, các nội dung chi khác phát sinh cả năm 2022: 29.420 triệu đồng. Đã bố trí dự toán để chi trả là 1.390 triệu đồng, số còn thiếu đề nghị bổ sung là: 28.030 triệu đồng. Hiện tại, Sở Y tế đang phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí theo quy định.

5.2. Đối với nhiệm vụ sửa chữa Công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh đang xuống cấp hư hỏng, trầm trọng

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa tỉnh đang được đầu tư nâng cấp sửa chữa và mua sắm trang thiết bị y tế (giai đoạn 2) với tổng mức đầu tư 753.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương. Đến nay đã thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán, trong đó có nội dung sửa chữa cơ sở hạ tầng cũ hiện hữu.

II. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Về việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình số 28-CTr/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 09/12/2021 về việc triển khai Chương trình số 28-CTr/TU-CTr/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn giai đoạn 2021-2025. Trong đó, đã phân định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình đề ra.

Năm học 2022-2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cho các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân hiểu quan điểm chỉ đạo, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức phổ biến, triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức tiền công thực hiện nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Nhằm thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Ngày 23/8/2022, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến với các địa phương về công tác giáo dục trên địa bàn tỉnh để kịp thời đánh giá tình hình thực tế và chỉ đạo các giải pháp, nhiệm vụ thực hiện trong năm học mới bảo đảm phù hợp; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị đánh giá công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với cấp tiểu học; tổ chức họp triển khai Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và triển khai một số nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học; tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2021-2022, triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tăng cường công tác chỉ đạo các đơn vị chức năng, các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023. Nghiêm túc phân tích, đánh giá lại kết quả các môn học năm học 2021-2022, chỉ rõ nguyên nhân, hạn chế và có giải pháp phù hợp cho từng môn học; gắn trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, đánh giá, phân loại học sinh để tổ chức các phương pháp dạy học và ôn tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh và điều kiện thực tế nhà trường.

Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong các cơ sở

giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Nhà xuất bản có sách được lựa chọn tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa cho 100% cán bộ quản lý và giáo viên dạy các lớp nêu trên. Tổ chức tập huấn Chương trình GDTX cấp THPT theo đúng quy định hiện hành, chú trọng bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù đối với GDTX. Để đảm bảo sách giáo khoa phục vụ học tập của học sinh, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4433/UBND-KGVX ngày 04/8/2022 về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về danh mục sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và chấn chỉnh tình trạng giới thiệu sách tham khảo trái quy định.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát cơ sở vật chất năm học 2021-2022 để kịp thời có phương án bổ sung, bảo đảm cho công tác dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Để chuẩn bị cho năm học 2022-2023, bằng nhiều nguồn kinh phí và các nguồn vốn hợp pháp khác tỉnh đã tập trung đầu tư xây dựng các công trình trường học với quy mô trường, lớp đạt chuẩn, góp phần giảm tỷ lệ phòng học bán kiên cố so với phòng học kiên cố. Tiếp tục đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng khác theo quy mô trường đạt chuẩn quốc gia và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các xã trên địa bàn thành phố. Tăng cường đầu tư thiết bị dạy học cho lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7, lớp 10 đáp ứng nhu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; khắc phục tình trạng thiết bị dạy học được bảo quản và sử dụng chưa hiệu quả, tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị trường học triển khai sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học. Các địa phương trong tỉnh đã ưu tiên bố trí kinh phí để tập trung đầu tư xây dựng mới, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục ước tính khoảng 329,73 tỷ đồng. Trong đó, số phòng học xây dựng mới, cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất trường học là 262,25 triệu đồng. Thực hiện các gói thầu mua sách vở học sinh dân tộc, mua sắm thiết bị mầm non, bàn ghế học sinh và bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị chương trình phổ thông mới, thiết bị hỗ trợ học trực tuyến với số kinh phí là 52,9 tỷ đồng.

2. Tăng cường thực hiện các giải pháp có hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng. Trước mắt khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh để có cơ sở xem xét cụ thể từng địa bàn thừa, thiếu, đề xuất phương án giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu giáo viên, khắc phục tình trạng dạy kê, dạy gác trong thời gian qua

Trong thời gian qua, UBND tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh để có cơ sở xem xét cụ thể từng địa bàn thừa, thiếu, đề xuất phương án giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu giáo viên, khắc phục tình trạng dạy kê, dạy gác; chỉ đạo, triển khai công tác đào tạo, nâng trình độ giáo viên đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao trình độ, chất lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 theo quy định. Đến nay, 100% cán bộ quản lý các cấp giáo dục trên địa bàn tỉnh đã đạt chuẩn về trình độ theo quy

định; một bộ phận giáo viên đang theo học nhằm nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Nhằm thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, ngày 01/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2881/UBND-TH về việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh, theo đó đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố rà soát số lượng và cơ cấu giáo viên ở tất cả các cấp học, môn học; xác định cụ thể số lượng, cơ cấu, độ tuổi của giáo viên dư thừa ở từng trường, từng cấp học, môn học; xây dựng phương án giải quyết phù hợp với từng đối tượng giáo viên theo nhiều phương án phù hợp.

Ngày 04/7/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3688/UBND-TH về việc sắp xếp, điều chuyển thừa, thiếu cục bộ giáo viên mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố đang triển khai xây dựng kế hoạch điều chuyển giáo viên để giải quyết cơ bản tình trạng thừa, thiếu cục bộ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, khẩn trương tuyển dụng giáo viên các cấp học đủ theo cơ cấu từng môn học. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên trường học được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn để chuyển đổi vị trí việc làm thành giáo viên.

Để đáp ứng được việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và đáp ứng quy mô gia tăng số học sinh, do tăng dân số của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 29/7/2022 gửi Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao bổ sung số lượng người làm việc để tỉnh tuyển dụng thêm giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong năm học 2022-2023 là 966 người.

Ngay từ đầu năm học, ngày 23/8/2022, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến về công tác Giáo dục và Đào tạo; tại Hội nghị, đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung phối hợp với UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các giải pháp sử dụng hiệu quả nhất số giáo viên hiện có, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ. Hướng dẫn các địa phương bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có (đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh, Tin học) bảo đảm phù hợp, ưu tiên bố trí đủ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7, lớp 10; trường hợp chưa bố trí đủ giáo viên thì có giải pháp thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao của cơ quan có thẩm quyền, các địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch tuyển dụng giáo viên trong năm học 2022-2023, để bổ sung kịp thời số giáo viên còn thiếu, trong đó tập trung ưu tiên số biên chế được giao để tuyển dụng giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học ở cấp Tiểu học để khắc tình trạng thiếu giáo viên và tình trạng dạy kê, dạy gác trong thời gian qua.

3. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, tổ chức khai giảng năm học 2022-2023 theo quy định và phù hợp với điều kiện địa phương

Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 -2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12/8/2022; thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4966/UBND-KGVX ngày 31/8/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; để đảm bảo sách giáo khoa cho năm học 2022-2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4433/UBND-KGVX ngày 04/8/2022 về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về danh mục sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và chấn chỉnh tình trạng giới thiệu sách tham khảo trái quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn, quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, triển khai một số hoạt động đầu năm học 2022-2023 và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

Để thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đến việc học tập của con em trên địa bàn tỉnh, đồng thời nhằm động viên, khích lệ tiếp bước các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường; được sự thống nhất chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức 18 Đoàn đại biểu của tỉnh do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Lãnh đạo HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng đoàn tham dự Lễ Khai giảng năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tại buổi Lễ Khai giảng, các đại biểu đã đến dự, phát biểu chỉ đạo và trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập. Tổng số các suất học bổng đã trao là 220 suất, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng, tương ứng số tiền là 220.000.000 đồng.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể tại địa phương triển khai tuyên truyền sâu rộng về ngày tựu trường và vận động Nhân dân hưởng ứng “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” trước và trong ngày Khai giảng năm học mới 2022-2023. Tăng cường tuyên truyền về nhiệm vụ năm học 2022-2023 qua các phương tiện thông tin đại chúng để tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với sự nghiệp phát triển giáo dục ở địa phương.

4. Tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về thu - chi trong giáo dục, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý chặt chẽ, giám sát thường xuyên việc dạy thêm, học thêm, dạy hè tại trường học hiệu quả, phù hợp, đúng quy định

Thực hiện Công văn số 2153/BGDĐT-KHTC ngày 24/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023 và chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Thông báo số 38/TB-HĐND, nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của

nhân dân tại các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng mục đích, đem lại hiệu quả thiết thực và chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3270/UBND-KGVX ngày 17/6/2022 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn số 1468/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023; Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 20/9/2022 về Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023 và Quyết định số 1223/QĐ-SGDĐT ngày 24/10/2022 về kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2022-2023; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng các khoản (ngoài ngân sách) trong năm học 2022-2023; các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk Mil, huyện Đắk R'lấp.

Ngoài việc ban hành các văn bản nhằm hướng dẫn, chấn chỉnh việc thu, chi các khoản (ngoài ngân sách) đối với các cơ sở giáo dục, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thu, chi các khoản trong năm học đối với các cơ sở giáo dục; thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trường học và các vấn đề bức xúc mà xã hội quan tâm. Qua thanh tra, kiểm tra đã góp phần chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm, thiếu sót của các cơ sở giáo dục; đồng thời, tư vấn, hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục để chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành về thu, chi các khoản trong năm học, tạo sự đồng thuận trong phụ huynh học sinh, học sinh và Nhân dân.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt các đơn vị không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh. Trên cơ sở tự nguyện đăng kí của học sinh, Hiệu trưởng nhà trường sẽ tổ chức khảo sát chất lượng của học sinh để phân chia lớp học phù hợp với học lực, trình độ của học sinh. Chỉ đạo các đơn vị chấm dứt tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, đặc biệt là trường hợp giáo viên dạy thêm bên ngoài nhà trường ở những cơ sở không thực hiện đăng ký kinh doanh lĩnh vực giáo dục. Những cá nhân vi phạm quy định dạy thêm, học thêm phải chịu hình thức kỉ luật theo quy định; đồng thời Thủ trưởng của các cơ sở có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm trước các cấp quản lý. Kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh, kiểm điểm nghiêm khắc đối với các trường hợp sai phạm trong tổ chức dạy thêm học thêm, thu tiền dạy thêm, học thêm, tiền gửi trẻ thêm giờ trong nhà trường đối với các trường học đã tổ chức học 2 buổi/ngày trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị không tổ chức dạy thêm học thêm đối với các trường có học sinh theo học 2 buổi/ngày và đối với học sinh tiểu học trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống. Chỉ đạo các đơn vị tuyệt đối không được ép buộc học sinh học thêm, tạo điều kiện cho học sinh được lựa chọn giáo viên theo học. Chú trọng đến các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trên nguyên tắc phù hợp, khả thi, công khai, minh bạch, đúng quy định phát luật

Để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong năm học 2021-2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và từng bước hiện đại; khảo sát thiết bị dạy học để nhận diện thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng cấp học; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chuẩn, tiêu chuẩn về trường lớp học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, làm căn cứ thực hiện Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị trường học; hướng dẫn các địa phương mua sắm bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường, chỉ đạo rà soát, đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học, xây dựng môi trường trường học Xanh - Sạch - Đẹp trong các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác xã hội hóa để tăng nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho năm học 2021-2022. Việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, tài trợ giáo dục trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện các quan điểm, định hướng về công tác xã hội hóa giáo dục của Trung ương, Tỉnh ủy và các đơn vị có thẩm quyền, UBND tỉnh, các đơn vị chức năng của tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, tiến tới bình đẳng về quyền lợi (sự hỗ trợ của Nhà nước) người học ở trường công lập và ngoài công lập; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, trong đó, ưu tiên đầu tư cho mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa; ưu tiên các huyện, các địa phương còn khó khăn về kinh tế, các địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông gắn liền với việc thực các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao điểm thi tốt nghiệp THPT nói riêng trong thời gian tới

Nhằm thực hiện các giải pháp nâng cao điểm thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức đánh giá thực trạng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh thời gian qua, phân tích, đánh giá nguyên nhân kết quả điểm trung bình thấp để xây dựng giải pháp khắc phục phù hợp, hiệu quả.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành phân tích điểm thi theo từng môn thi của từng trường/trung tâm để thấy được chất lượng dạy và học theo từng môn học của từng trường/trung tâm; phân tích điểm trung bình của tất cả các môn thi theo từng trường/trung tâm để xác định thứ hạng các trường/trung tâm; phân tích điểm trung bình của các trường/trung tâm theo địa bàn huyện/thành phố và phân tích điểm thi theo từng đối tượng học sinh; tổ chức họp phân tích đánh giá

nguyên nhân kết quả điểm thi thấp; tổng hợp ý kiến các đại biểu tại Hội nghị tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023; đánh giá, rà soát về vấn đề tuyển sinh vào 10 các năm qua.

Qua phân tích, đánh giá, nguyên nhân dẫn đến kết quả Trung bình chung các môn thi tốt nghiệp THPT thấp là do: Số lượng học sinh có nhu cầu dùng môn Tiếng Anh để xét tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng rất ít, do đó các em chỉ học để đủ thi tốt nghiệp, không học nâng cao để thi xét tuyển vào đại học, cao đẳng; các Trung tâm giáo dục thường xuyên điểm trung bình quá thấp đã kéo điểm trung bình toàn tỉnh đi xuống; tỉ lệ học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh còn thấp nên không thể nâng điểm trung bình chung của tỉnh lên mức cao.

Hiện nay, để nâng cao điểm thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thực hiện các giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để nâng cao năng lực quản lý và nâng cao chất lượng dạy học; có các hình thức phù hợp để cán bộ quản lý, giáo viên học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường với nhau, đặc biệt là công tác dạy học các lớp thực hiện chương trình phổ thông mới 2018 và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực học sinh, đồng bộ với lộ trình đổi mới kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh; chỉ đạo các cấp học tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; tăng cường Tổ chức các hoạt động hội thảo chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề về dạy học, kiểm tra đánh giá tiếng Anh, đặc biệt đối với đối tượng học sinh cuối cấp THPT, chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp ôn tập, bồi dưỡng nâng cao kết quả điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh.

- Thường xuyên triển khai khảo sát đánh giá năng lực của học sinh để đánh giá chất lượng dạy và học, từ đó có những biện pháp trong quản lý, dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp cho học sinh, giúp học sinh xác định được các ngành nghề phù hợp năng lực và sở thích của bản thân để từ đó xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, phát huy tối đa năng lực, sở trường của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng kỳ thi.

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Hằng năm, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện công tác tự đánh giá đúng quy trình, đánh giá đúng thực trạng nhà trường, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, phù hợp với điều kiện từng trường và thực hiện nghiêm túc cải tiến chất lượng.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đang xem xét việc thực hiện phương án tổ chức thi đầu vào lớp 10 thí điểm tại một số địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội của

tình để phân loại chất lượng học sinh chính xác, chỉ đạo thực hiện giải pháp, phương pháp dạy học phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung và chất lượng Kỳ thi THPT nói riêng.

III. Lĩnh vực Nội vụ

1. Về việc thẩm định và phê duyệt vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị

Tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức quy định: "Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2020, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ Trung ương đến địa phương, định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ cấu ngạch công chức".

Tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định: "Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021, Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập".

Đối chiếu với tình hình thực tế hiện nay và thẩm quyền đã được phân cấp, Sở Nội vụ sẽ căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành để xem xét, cho ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn Chính phủ giao nhiệm vụ nhưng các Bộ, ngành quản lý vẫn đang trong giai đoạn xây dựng các quy định và hướng dẫn, do đó việc thẩm định của Sở Nội vụ còn nhiều khó khăn. Tại các cuộc họp trực tuyến, Sở Nội vụ cũng đã có kiến nghị về nội dung nêu trên.

Theo đó, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, thẩm định đề án vị trí việc làm bảo đảm chặt chẽ, tuân thủ quy trình, thủ tục quy định; đồng thời triển khai thực hiện kịp thời sau khi các Bộ, ngành quản lý ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

Riêng về nội dung bố trí biên chế ngành kiểm lâm chưa phù hợp: UBND tỉnh đã giao tổng số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, đơn vị để sử dụng, quản lý, về việc giao cụ thể cho các phòng, ban, chi cục, đơn vị trực thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó. Do đó, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn rà soát nhiệm vụ, chức năng, khối lượng công việc của đơn vị trực thuộc để xem xét, phân bổ cho phù hợp. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng Đề án sáp nhập Hạt kiểm lâm liên huyện nhằm bố trí lại số lượng biên chế phù hợp với tình hình thực tế.

2. Về việc thực hiện tinh giản biên chế

Căn cứ các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương (theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 66-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương) giai đoạn 2022-2026, tỉnh tiếp tục thực hiện tinh giản ít nhất 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tương ứng số biên chế công chức giảm còn 1.825 biên chế (giảm 96 biên chế), số viên chức còn 11.956 biên chế (giảm 1.328 biên chế). Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

3. Về việc cắt, giảm biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế thời gian qua

Trong tổng số biên chế sự nghiệp của cả tỉnh thì biên chế ngành giáo dục và y tế chiếm số lượng cao nhất (chiếm hơn 92% tổng biên chế sự nghiệp), các sự nghiệp khác số lượng rất ít, chưa bảo đảm số tối thiểu theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, trong thời gian qua Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện tinh giản biên chế đa số tại sự nghiệp giáo dục và y tế. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát tình hình biên chế sự nghiệp tại các đơn vị giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh phân bổ số lượng biên chế phù hợp.

4. Chỉ đạo UBND huyện Đăk Glong khẩn trương tuyển dụng số biên chế giáo viên

Đến ngày 06/10/2022, UBND huyện Đăk Glong có Tờ trình số 315/TTr-UBND đề nghị thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Đăk Glong năm 2022. Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1462/SNV-CCVC thống nhất Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Đăk Glong, UBND huyện Đăk Glong đã ban hành Thông báo số 243/TB-UBND ngày 14/10/2022 về việc tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022 với số lượng là 79 chỉ tiêu.

5. Sớm phê chuẩn kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xếp lương cho đội ngũ giáo viên huyện Đăk Glong đã kiến nghị

Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1263/SNV-CCVC ngày 07/9/2022 về việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên. Trong đó, có nội dung:

“Theo quy định tại Khoản 4, Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định xét chuyển chức danh nghề nghiệp như sau: “Khi xét chuyển chức danh nghề nghiệp không kết hợp nâng bậc lương”.

Tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thay đổi về cách xếp lương sẽ tạo chênh lệch về hệ số lương, bậc lương của các viên chức giáo viên (Ví dụ: Tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi cách xếp lương, Giáo viên trung học cơ sở hạng II mã số V.07.04.31, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ

số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38. Trong khi đó hệ số lương cũ là 2,34 đến hệ số lương 4,98. Như vậy là chưa phù hợp. Vì đối với công chức, viên chức hành chính phải qua kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng từ Chuyên viên lên Chuyên viên chính; viên chức phải thi hoặc xét mới được xếp hệ số, bậc lương cao hơn).

Mặt khác, theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo và Nội vụ, viên chức giáo viên muốn thăng hạng phải tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mới được xếp hệ số, bậc lương cao hơn; trong khi, theo quy định Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo lại không phải thi hoặc xét mà vẫn được xếp hệ số, bậc lương cao hơn.

Tại các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III từ đủ 09 (chín) năm trở lên. Như vậy, nếu bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II theo quy định thông tư cũ sang chức danh nghề nghiệp hạng II mới sẽ có một số trường hợp chưa đủ thời gian công tác là 09 (chín) năm trở lên.

Ngày 05/11/2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 5555/BNV-CCVC gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị sửa đổi tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Tại văn bản này, Bộ Nội vụ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp quy định về chuyên xếp lương từ chức danh nghề nghiệp (cũ) sang chức danh nghề nghiệp (mới) tương ứng đảm bảo nguyên tắc khi chuyên xếp không kết hợp với thăng hạng và bảo đảm tương quan về chính sách giữa các đối tượng giáo viên và thống nhất với các lĩnh vực sự nghiệp khác, phù hợp với thực tiễn khi tổ chức thực hiện. Do đó, trong khi chờ Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, chưa có cơ sở để Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo viên hạng II.

Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Yêu cầu Sở Nội vụ, ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phải khẩn trương tổng hợp danh sách và hồ sơ viên chức giáo viên từ Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố để thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên hạng II thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Việc điều chỉnh bản đồ địa giới hành chính xã Đắc R'la, huyện Đắc Mil và xã Cư Knia, huyện Cư Jút

Ngày 21/9/2019, Sở Nội vụ phối hợp với UBND các huyện: Đắc Mil, Cư Jút và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao đường địa giới hành chính (ĐGHC) và thống nhất dự kiến vị trí cắm mốc ĐGHC ngoài thực địa giữa xã Đắc R'la của huyện Đắc Mil và xã Cư Knia của huyện Cư Jút theo Nghị quyết số 1190/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi xem xét trên bản đồ và đi khảo sát ở thực địa, dọc theo tuyến ĐGHC, các đơn vị địa phương có liên quan đã ký biên bản thống nhất bàn giao đường ĐGHC giữa xã Đắc R'la của huyện Đắc Mil và xã Cư Knia của huyện Cư Jút theo Nghị quyết số 1190/NQ-UBTVQH14, thống nhất vị trí dự kiến cắm mốc ĐGHC ngoài thực địa (Đóng cọc gỗ tạm thời) và mô tả tuyến ĐGHC giữa hai xã.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ khẩn trương phối hợp với đơn vị thi công hoàn chỉnh, bổ sung, chỉnh lý hồ sơ, bản đồ ĐGHC và bản đồ hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh thuộc tỉnh Đắc Nông theo quy định.

7. Về tập trung các giải pháp toàn diện đẩy nhanh tiến độ triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, xây dựng môi trường hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

Năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về Kế hoạch CCHC năm 2022, đến hết quý III đã thực hiện được 48/56 nhiệm vụ (đạt 85% Kế hoạch), dự kiến hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch vào cuối quý IV/2022; đồng thời, ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành khác để triển khai đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực, nội dung CCHC trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để cải thiện, nâng cao các Chỉ số liên quan đến chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, mục tiêu của Nghị quyết về thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo là tiếp tục xây dựng, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính trong giai đoạn 2021 - 2030. Phần đầu thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021

- 2030. Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; tích cực tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về dịch vụ điện tử nhằm xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử, xem công dân điện tử là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/11/2022.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: NV, GD&ĐT, YT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên